

TÍNH SỬ CA – NÉT ĐẶC TRƯNG CỦA CA KHÚC CÁCH MẠNG VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1954-1975

Trần Ngọc Hoàng*

Tóm tắt

Suốt hai mươi một năm (1954-1975) đất nước chia cắt đôi miền, toàn dân miền Bắc luôn kết lại thành một khối quần chúng đồng lòng dồn hết tâm lực vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, vừa kháng chiến chống Mỹ và đấu tranh thống nhất đất nước. Mục tiêu chính trị này đã chi phối toàn bộ đời sống xã hội, kinh tế và văn hóa. Âm nhạc cũng như mọi ngành văn học nghệ thuật khác, luôn gắn liền với đời sống tinh thần người dân, đặc biệt trong giai đoạn chiến tranh, là lúc mà yếu tố tinh thần còn mang ý nghĩa nhân lên gấp bội để khích lệ mỗi công dân góp phần tối đa vào sự sống còn của dân tộc. Trong bài viết này tác giả giới thiệu tính sử ca – nét đặc trưng của ca khúc cách mạng Việt Nam trong giai đoạn 1954-1975.

Từ khóa: sử ca, ca khúc cách mạng, 1954-1975

1. Bối cảnh lịch sử

Năm 1965, đế quốc Mỹ chính thức thay thế thực dân Pháp nhảy vào xâm lược Việt Nam. Cả nước bước vào một công cuộc kháng chiến trường kỳ mới. Bên cạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, phong trào cách mạng chiến đấu giải phóng miền Nam là mục đích chính. Lịch sử và ca khúc luôn có sự hòa quyện, thống nhất với nhau vì vậy mà ca khúc Việt Nam được sáng tác trong giai đoạn này đã để lại một dấu ấn đậm nét trong lịch sử âm nhạc Việt Nam nói chung và ca khúc Việt Nam nói riêng. Hai mươi một năm từ 1954 – 1975 đánh dấu sự phát triển với tốc độ chưa từng thấy của các ca khúc Việt Nam cho đến bây giờ. Ca khúc ra đời từ cuộc sống và trở về phục vụ cho cuộc sống. Ca khúc đã góp phần tạo nên những kỳ tích của dân tộc. Lời ca, tiếng hát đã cổ vũ cho lao động, sản xuất và chiến đấu. Trong phong trào cách mạng, các ca khúc yêu nước đã xuất hiện như con thuyền gặp gió, bay bổng trong không khí hào hùng của

thời đại Hồ Chí Minh. Xuyên suốt thế kỷ XX, chưa bao giờ ca khúc lại đẹp về giai điệu, hay về ngôn từ như thế như ở thời kỳ này. Có lẽ lịch sử đã tạo cảm hứng, sự rung động trong trái tim của người nghệ sĩ. Các ca khúc lúc này đã phản ánh không khí náo nức và quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược của quân và dân ta. Ca khúc khởi lên từ cuộc sống lao động và chiến đấu bảo vệ Tổ Quốc, giai điệu chính xuyên suốt mấy thập niên liên tục là giai điệu hào hùng của cuộc chiến đấu. Trong phong trào cách mạng tiến công, ca khúc là một phương tiện của nghệ thuật để gắn liền các khối người, liên kết các đám đông quần chúng. Mười năm vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa chiến đấu chống Mỹ cứu nước là mười năm phát triển không ngừng của ca khúc và đã thu được những thành tựu lớn. Mười năm hòa bình ở miền Bắc là mười năm hoàng kim của ca khúc. Ca khúc mang vẻ đẹp mới, tầm vóc mới, khát vọng thống nhất đất nước. Đây là thời kỳ phát triển tốt bậc của ca khúc. Khi Mỹ ném bom phá hoại miền Bắc, hơi thở của ca khúc hùng hực hào khí, dậy lên phong trào “*tiếng hát*

* CN, Trường Đại học Phú Yên

át tiếng bom”. Không biết bao nhiêu bài hát hùng hực hào khí đã cất lên, những âm thanh chiến đấu đã rục rỏ cả không gian đất nước. Xét về mặt nghệ thuật, khúc thức, hòa âm trong ca khúc lúc này đã được nói rộng, đa dạng, phong phú; ca từ đẹp lên rất nhiều. Nếu ta nói văn hóa nghệ thuật là vũ khí sắc bén trong việc thể hiện lịch sử đời thường thì âm nhạc – nhất là mảng ca khúc – là loại hình nhanh nhạy nhất. Có thể nói rằng, lịch sử đất nước trong thời kỳ đầy biến động này là dấu ấn được ghi đậm nét nhất trong lịch sử phát triển đất nước cả hàng ngàn năm của dân tộc. Đồng hành với lịch sử này là ca khúc, lịch sử đã chấp thêm đôi cánh cho ca khúc trở nên bay bổng hơn – thêm một minh chứng nữa để chứng tỏ rằng *tính sử ca* là nét điển hình của ca khúc Việt Nam ở thế kỷ XX!

2. Nét đặc trưng điển hình các ca khúc thời kỳ 1954-1975

Một nhà sử học đã nói, trong 20 thế kỷ qua, dân tộc ta chỉ có 300 năm hòa bình, còn 17 thế kỷ là đấu tranh. Ở thế kỷ XX vừa qua, dân tộc ta phải trải qua hai cuộc kháng chiến chống xâm lược không dưới 30 năm. Trong các cuộc kháng chiến vệ quốc ấy, cả dân tộc đã lên đường trong âm thanh của những bản hùng ca chiến đấu mà tác giả của nó hầu hết là các nghệ sĩ mặc áo lính, mang tâm hồn người lính. Thế hệ chiến sỹ trong kháng chiến chống Pháp là những người từ cuộc đời nô lệ - chủ yếu là nông dân – đứng lên giành lại đất nước. Thế hệ chiến sỹ trong kháng chiến chống Mỹ và sau này lại là những con người đã làm chủ đất nước (miền Bắc được giải phóng và xây dựng Chủ nghĩa xã hội), lớn lên và trưởng thành với chế độ mới. Họ trẻ tuổi đời, được học hành và có tri thức, được giáo dục và nâng cao trình độ giác ngộ về chủ nghĩa yêu nước và CNXH... do đó họ

vào trận với tư thế đang hoàng, tự hào và kiêu hãnh về đất nước – tư thế của người chủ đang chiến đấu để giữ lấy đất nước. Hình ảnh người lính với tư thế kiêu hãnh tự hào ấy đã thể hiện rất rõ trong ca khúc *Đường chúng ta đi* (Huy Du, phổ thơ Xuân Sách), hai từ Việt Nam được cất lên ở giọng trường như một tiếng kèn hiệu lệnh, hùng tráng, hào khí mà khoan thai. Với *Ca ngợi tổ quốc* (Hồ Bắc), bức tranh của cả đất nước Việt Nam được vẽ lên rất cao rộng, sáng ngời mà vẫn ấm áp, tình tứ, nhẹ nhàng, bao la mà vẫn dịu dàng, thân thương, mộc mạc, chân thật mà vẫn bay bổng ước mơ... Trước mắt ta như hiện lên hình ảnh từng đàn chim én báo hiệu mùa xuân khi nghe giai điệu của ca khúc *Bài ca hy vọng* (Văn Ký). Ta nhớ mãi hình ảnh của những đôi chim bay giữa mùa xuân, dấu hiệu báo mùa của chim én cũng là sự dự báo cho chân trời tương lai đang rộng mở của con người trước cuộc sống. Giai điệu của ca khúc đẹp sang trọng và mạnh mẽ trong cảm xúc, thể hiện chiều sâu của một hình tượng giàu tính triết lý. Rất đơn giản, mộc mạc... nhưng lời ca lại rung cảm lòng người. Các ca khúc đã ghi lại những ký ức rục rỏ về những năm tháng lịch sử của thế hệ trước và bài ca truyền thống quý giá cho thế hệ sau.

Nhưng chất liệu lịch sử này không thể có được nếu thiếu một yếu tố quan trọng bậc nhất: sự lãnh đạo của Đảng. Trong sâu thẳm của tâm hồn, Đảng được bật ra trong ca khúc hết sức tự nhiên: *Dưới cờ Đảng vẻ vang* (Lưu Hữu Phước), *Đâu Đâu cần chúng ta có* (Văn An). Nhờ có Đảng mà chúng ta được “*sáng mắt, sáng lòng*” và “*bao năm khổ đau đất nước ta không mùa xuân, cuộc đời tăm tối chốn lao tù bao hờn căm*” nhưng nhờ có “*vàng dương hé sáng*” mà chúng ta có một mùa

xuân đầy khát vọng, mùa xuân với ánh sáng tràn khắp nơi nơi, trong tiếng hát ca “*ngân vang lòng yêu đời*” như trong ***Đảng cho ta mùa xuân*** (Phạm Tuyên). Đó còn là ***Vững bước dưới cờ Đảng*** (Phạm Đình Sáu), ***Dâng Đảng quang vinh*** (La Thăng), ***Đường ta đi có nắng mặt trời*** (Hồng Đăng), ***Vinh quang Đảng Lao động Việt Nam*** (Nguyễn Đức Toàn), ***Tiến bước dưới cờ Đảng*** (Văn Ký), ***Người dân biết ơn đảng*** (Phan Thanh Nam), ***Quê ta dưới cờ Đảng*** (Lê Lô – Huyền Tâm), ***Ba lá cờ Đảng*** (Văn Trung), ***Tuổi xuân dâng Đảng*** (Nguyễn Mạnh Thường), hay ***Người Mèo ơn Đảng*** (Thanh Phúc) ***Dâng lên Đảng niềm tin*** (Trọng Loan), ***Tiếng hát dâng Đảng*** (Lư Hữu Phước). Bài ***Lúa mới*** (Nguyễn Đức Toàn) diễn tả được tâm lòng của người nông dân Việt Nam đối với Đảng cộng sản Việt Nam. Ca khúc đã phản ánh đúng tình cảm nông dân dưới ách áp bức bóc lột phong kiến và sự “đổi đời” sau khi có ruộng. Viết về Đảng, bài nào hầu như cũng nhắc đến một hình ảnh, một nguồn sáng: Mặt trời, ánh sao, ánh đèn, ánh nắng, ánh dương... Điều đó chứng tỏ Đảng là chân lý, Đảng không ngưng đọng bất biến mà cũng luôn vận động và phát triển. Tất cả các ca khúc đều gặp nhau ở chất ngợi ca một cách tôn nghiêm, thành kính.

Qua lời ca, tiếng nhạc, quang cảnh âm u mà hùng vĩ của vùng núi chiến khu cách mạng hiện lên thật thân thương và hoành tráng. Bài ***Hồ Chí Minh đẹp nhất tên Người*** (Trần Kiết Tường, 1962) là một trong những ca khúc hay nhất viết về Bác Hồ. Bằng chất liệu của dân ca Nam bộ, bài hát thể hiện tình cảm kính yêu lãnh tụ hòa hợp sâu sắc với tình yêu quê hương đất nước gợi cho người nghe liên tưởng đến câu thơ của Bảo Định Giang:

“*Tháp Mười đẹp nhất bông sen
Việt Nam đẹp nhất có tên Bác Hồ*”

Các ca khúc viết về Bác hướng về cái dung dị, bình dị. Một đôi dép, một hàng cây, một dòng suối... tất cả đều như nhắc nhở đến công lao của Người... Ta bắt gặp một dòng cảm xúc nhớ thương trong thanh thản, thanh thản khi thương nhớ Người vì tự thấy mình đã làm được ít nhiều lời Người căn dặn. Một niềm thương nhớ đầy tự tin. Bước chuyển đổi trong nhận thức thẩm mỹ hiện ra rõ ràng hơn, đặc biệt là qua ngôn ngữ âm nhạc, nhất là tiết tấu. Trong cách cảm nhận đã mang tính thời đại và hiện đại. Không còn sùng kính, cung kính mà đây là hát về Người trong niềm hân hoan, tự hào. Cái tôi đầy tự tin, tự hào, và cao hơn nữa là kiêu hãnh: đất nước ta, dân tộc ta có một lãnh tụ-đó là Hồ Chí Minh. Và ***Mùa xuân trên thành phố Hồ Chí Minh*** (Xuân Hồng, 1975), đã đưa một nhân chứng vĩ đại của lịch sử trở nên gần gũi và thân thiết hơn bao giờ hết. Hồ Chí Minh - một con người bình dị có tâm hồn cao cả, ý chí sắt đá, lòng nhân ái bao la, trí thông minh, tài thao lược tuyệt vời, là một đề tài vĩnh cửu trong ca khúc, trong âm nhạc và trong tất cả các lĩnh vực nghệ thuật nói chung.

Bên cạnh sự tôn kính thiêng liêng của Đảng, của Bác còn hình ảnh của người lính, người mẹ, người chị, người em... trong cuộc kháng chiến trường kỳ của cả dân tộc. Bài ***Hành quân đêm*** của Xuân Hồng là bước chân của những đoàn quân dù đang trong khó khăn, gian khổ, ác liệt vẫn tin tưởng vào ngày mai thắng lợi. Cùng với ***Hành quân đêm***, các bài hát như: ***Cô gái vót chông*** (Hoàng Hiệp), ***Xuân chiến khu*** (Xuân Hồng), ***Tiếng chày trên sóc Bom Bo*** (Xuân Hồng), ***Bài ca Trường Sơn*** (Trần Chung – phổ thơ Gia Dũng) là những tiếng hát lạc quan, tươi tắn giữa đạn bom ác liệt, biểu hiện một niềm tin tất thắng vào cuộc chiến đấu. Với chất liệu âm thanh, ca

khúc đã thể hiện tâm hồn phơi phới của tuổi trẻ đi vào chiến trường mà không kẻ thù nào ngăn nổi, như bài ***Qua sông*** (Phạm Minh Tuấn), ***Cô gái Sài Gòn đi tải đạn*** (Lư Nhất Vũ)... Âm hình tiết tấu và điệu thức của ca khúc đã làm rạo rực con tim, thôi thúc lòng người thương thức. Đây chính là sự thành công của ca khúc khi bắt nguồn từ lịch sử. ***Những bàn chân không nghỉ, Hát mừng quê ta giải phóng, Người mẹ miền Nam tay không đánh giặc*** (Thuận Yến) như tượng đài bằng âm thanh dựng lên hình tượng anh hùng của công cuộc trường kì chống Mỹ. ***Chào em cô gái Lam Hồng*** (Ánh Dương) là một bài hát độc đáo khi sử dụng chất dân ca Nghệ Tĩnh. ***Nhịp cầu nối những bờ vui*** (Vĩnh An) là một giai điệu trữ tình có sức lan tỏa rộng. ***Chẳng kẻ thù nào ngăn nổi bước ta đi*** (Thanh Phúc), ***Tiến bước dưới quân kỳ*** (Doãn Nho), là những bản hành khúc có sức âm vang lớn, với những rung cảm đi vào chiều sâu bằng chất liệu âm nhạc hết sức chọn lọc. Nhân vật từ lịch sử đi vào ca khúc như trong bài hát ngợi ca Nguyễn Văn Trỗi - ***Lời anh vọng mãi ngàn năm*** (Vũ Thanh), ***Nguyễn Viết Xuân cả nước yêu thương*** (Nguyễn Đức Toàn). Với ***Biết ơn Võ Thị Sáu*** (Nguyễn Đức Toàn) là một bài hát tràn đầy sự âu yếm dịu dàng về người con gái anh hùng “*Người thiếu nữ ấy như mùa xuân, chị đã dâng cả cuộc đời để chiến đấu với bao niềm tin, dù chết vẫn không lùi bước. Chị Sáu đã hi sinh rồi. Giọng hát vẫn còn vang dội vào trái tim những người đang sống. Giục đi lên không bao giờ lùi...*” ***Biết ơn Võ Thị Sáu*** vượt lên với một ấn tượng kỳ lạ trong hàng chục triệu quân và dân ta. Những câu hát yêu thương ngợi ca hình ảnh bất tử về chị Võ Thị Sáu của Nguyễn Đức Toàn hay hình tượng người anh hùng bất tử lấy thân mình làm giá súng gây chấn động

sâu sắc trong hàng chục triệu đồng bào cả nước, cho đến những người anh hùng vô danh trong ***Dáng đứng Việt Nam*** (Nguyễn Hữu Trí, phổ thơ Lê Anh Xuân)... đã thể hiện rõ ràng sự gắn bó hữu cơ giữa ca khúc với lịch sử. ***Bước chân trên dải Trường Sơn*** (Vũ Trọng Hối) đã đan dệt chuỗi ca khúc dọc đường giao liên “*dài theo đất nước*” đầy hào hùng theo bước tiến của những người chiến sĩ “*đi theo ánh lửa trái tim mình*” như những nhịp đi trầm hùng mà mạnh mẽ trước kẻ thù để giải phóng tổ quốc. Mặc dù “*núi vút thành vách đứng, nắng hè khét đá, rừng khuya mất lối*”, nhưng đoàn quân vẫn cất bước đi hào hùng rầm rập “*đá mòn mà đôi gót không mòn*” “*theo ánh lửa từ trái tim mình*” vì “*miền Nam đó đang dang tay gọi*”. Lịch sử đi vào ca khúc và ca khúc đã nâng cao tầm nhìn về lịch sử lên một mức độ cao hơn và sâu sắc hơn.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, hình ảnh anh bộ đội Cụ Hồ đã ngời sáng trong nhiều bài hát như thoát ra từ huyền thoại của nhân vật Thạch Sanh, đấu tranh cho lý tưởng giải phóng con người, giải phóng dân tộc. Họ đã chấp nhận biết bao gian khổ, hi sinh, bước vào cuộc chiến tranh gìn giữ độc lập dân tộc với ý chí sắt son, kiên quyết nhưng lại với cả một tấm lòng nhân hậu, một bản chất ngàn đời của dân tộc Việt Nam. Các ca khúc vẽ lên hình ảnh những chiến sĩ giải phóng quân trước và trong cách mạng Tháng Tám, rồi những anh vệ quốc đoàn, anh bộ đội cụ Hồ làm nên bao chiến tích khiến kẻ thù phải khiếp sợ nhưng rất đổi thân thương với đồng bào. Hình ảnh người chiến sĩ Việt Nam tựu trung nhất ở các ca khúc, là hình ảnh những con người mang một trái tim cháy bỏng yêu thương hòa cùng tầm cao của trí tuệ - đó là ***Qua sông*** (Phạm Minh

Tuấn, 1963), *Tiếng chày trên sóc Bom Bo* (Xuân Hồng), *Tiến về Sài Gòn* (Lưu Hữu Phước), *Mỗi bước ta đi* (Thuận Yến), *Bước chân trên dải Trường Sơn* (Vũ Trọng Hối), *Bác vẫn cùng chúng cháu hành quân* (Huy Thục), *Chẳng kẻ thù nào ngăn nổi bước ta đi* (Thanh Hải, Hải Hồ), *Anh vẫn hành quân* (Huy Du, phỏng thơ Trần Hữu Thung)... Hình ảnh anh chiến sĩ giải phóng quân với chiếc mũ tai bèo “*sáng trên đầu như một mảnh trời xanh*”, đôi dép lốp vượt chông gai, tấm khăn dù quàng vai cùng cây súng đã trở thành hình tượng đẹp đẽ nhất của thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước và “*tên anh đã thành tên đất nước*”. Có lẽ ít có một dân tộc nào trên trái đất này đã phải lấy xương máu của mình để đắp bồi cho mảnh đất của Tổ quốc ngay từ buổi đầu của lịch sử như dân tộc Việt Nam ta. Hình ảnh người chiến sĩ của chúng ta bước vào từng trận đánh với tâm hồn phơi phới, tràn đầy niềm tin và mang hồn thơ – nhạc. Những bài hát nêu trên nêu lên sự phát triển của lịch sử dân tộc, qua các thời đại, trong đó anh chiến sĩ được trường thành, từ những người chiến sĩ thuở “*gây tầm vông vót nhọn*”, súng trường, lựu đạn đến người chiến sĩ lái máy bay, xe tăng, điều khiển súng phòng không, tên lửa, dăm nhăm thẳng quân thù mà bắn”. Dù được trang bị khác nhau, nhưng các chiến sĩ của các thời kỳ ấy đều cùng chung một ý nguyện *giải phóng dân tộc*, cùng một niềm tin tất thắng.

Sống trong lòng cuộc chiến, ước mơ của người lính cũng là mơ ước của mọi người – đó là ý chí chiến thắng kẻ thù. Chưa lúc nào ca khúc lại đầy hào khí, hoành tráng, đủ về chất và đầy về lượng như lúc này. Các ca khúc không chỉ nâng bổng bước chân thần tốc của đoàn quân vượt thác, băng ghềnh, đạp bằng mọi trở ngại gian nguy, mà còn là ngọn gió mát

thổi vào tâm hồn lồng lộng, tạo nên sự hứng khởi vô song, tiếp thêm nguồn sinh lực dồi dào, tăng thêm sức mạnh mãnh liệt cho người chiến sĩ ra trận. Những năm tháng oanh liệt của lịch sử được thể hiện trong ca khúc và ca khúc là nhân chứng trung tâm cho những nhân chứng oai hùng của lịch sử thời chống Mỹ. Đây cũng là nét chấm phá quá rõ cho sự gắn bó hữu cơ giữa lịch sử và ca khúc. Điệu nhạc dồn dập như những bước chân rạo rực, điệu nhạc thôi thúc như thế tiến công trong *Bão nổi lên rồi* (Trọng Bằng), *Tiến về Sài Gòn* (Lưu Hữu Phước) đã làm thức dậy cả một giai đoạn lịch sử “*Tiếng về Sài Gòn ta quét sạch giặc thù*” để đạt mục tiêu cuối cùng là “*giải phóng thành đô*”. Cái riêng nằm trong cái chung “*trên đường quê nghe tiếng mẹ ta khắc khoải mong chờ*”. *Tiến về Sài Gòn* như một người lính xung trận trong mặt trận ca khúc được hun đúc từ ngọn lửa và bầu nhiệt huyết kỳ lạ từ lịch sử đời thường đã truyền tải rất sâu sắc trong hàng chục triệu chiến sĩ và người dân yêu nước, họ sẵn sàng hy sinh vì cách mạng đúng như lời bài hát. *Giải phóng miền Nam* (Huỳnh Minh Siêng) thể hiện những chủ trương, quyết tâm lớn của chúng ta cũng như những tình cảm thiết tha của nhân dân trong sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Âm nhạc của bài hát thật rộn ràng, thúc giục, sẽ còn đọng lại mãi trong mỗi con người Việt Nam.

Từ những chuỗi âm thanh, sự kiện năm tháng sẽ sống động, tiếp thêm nguồn sinh lực cho hiện tại. Lời ca có thể biến thành sức mạnh khi nó đã vượt qua bến bờ của lý trí, biến thành tình cảm. Ca khúc đã có sức cảm hóa, thu hút diệu kỳ và đã làm được công việc phi thường ấy. Nhạc điệu và lời ca về đề tài chiến tranh chống Mỹ cứu nước sẽ nâng cánh cho các sự kiện lịch sử oai hùng của dân tộc. Những giai điệu

của nhịp hành khúc là những giai điệu nhịp nhàng xuyên suốt chiều dài đất nước. Người chiến sĩ cầm súng chiến đấu, ngoài việc nhận lấy những gian khổ, hy sinh, đau thương của chiến tranh, họ còn nhận được những tình cảm yêu thương tràn đầy của những người mẹ, người chị, người em ở hậu phương. Họ lo cho người chiến sĩ từ miếng cơm ăn đến chiếc áo mặc. Họ động viên nhau làm hết sức mình để phục vụ tiền tuyến. Giai điệu vui tươi, tiết tấu nhanh, gấp gáp trong **Bài ca may áo** (Xuân Hồng) đã thể hiện không khí khẩn trương của công việc hậu phương. Họ cùng nhau may nhanh những tấm áo để người lính được ấm lòng nơi tiền tuyến. Tấm lòng của những người mẹ, người chị, người em nơi quê nhà biểu hiện qua những tấm áo không chỉ mang tình cảm hậu phương mà còn tiếp thêm sức mạnh cho người chiến sĩ những khi mệt mỏi trên đường chiến đấu gian nan, là chỗ dựa tinh thần cho người chiến sĩ thể hiện trong bài **Tấm áo mẹ vá năm xưa** (Nguyễn Văn Tý). Ca khúc cứ thế mà trào dâng, cuộn cuộn như dòng suối chảy ào ạt. **Anh vẫn hành quân** (Huy Du phổ thơ Trần Hữu Thung), **Tiếng đàn Talu** (Huy Thục), **Chiếc gậy Trường Sơn** (Phạm Tuyên) viết về phong trào “Ba sẵn sàng” của thanh niên miền Bắc trong những năm tiến hành chiến tranh chống Mỹ cứu nước. **Bác vẫn cùng chúng cháu hành quân** (Huy Thục), **Sài Gòn quật khởi** (Hòe Bắc), **Hành quân đêm** (Xuân Hồng), **Trên đỉnh Trường Sơn ta hát** (Huy Du)... đó là hình ảnh về những người chiến sĩ giải phóng từ đời thường của lịch sử đã đi vào ca khúc.

Dù là sáng tác trong hoàn cảnh nào, dù là viết về đề tài tình yêu, mảng ca khúc trong thời kỳ chống Mỹ vẫn toát lên một nét đẹp của chân – thiện – mỹ. Cái nhìn lạc quan trong đạn bom, khói lửa như **Bài ca**

người nữ tự vệ Sài Gòn (Phạm Minh Tuấn, lời Lê Anh Xuân) hay **Hành khúc ngày và đêm** (Phan Huỳnh Điểu, phổ thơ Bùi Công Minh) đều mang một nét gì trầm trầm, oai nghiêm, bi tráng mà hào hùng rất phù hợp với tính cách dân tộc. Dù là hành khúc mà vẫn đậm đà, sâu lắng của một ca khúc viết về tình yêu. “*Cái chết cúi gục đầu*” trước tình yêu khi trên đồi cao pháo anh đang “*nả vào đầu giặc Mỹ*” và trên bục giảng dưới hầm trú ẩn “*em cũng là chiến sĩ*”. Họ vẫn sát cánh bên nhau trong chiến đấu dù thời gian ngắn trở còn “*rất dài và rất xa*” hay không gian chia cách họ “*hai đứa ở hai đầu xa thăm*” của rừng già Trường Sơn. Yêu nhau tha thiết nhưng họ đã lấy công việc để “*gạt nỗi riêng tư*” và “*xua đi nỗi nhớ*”, nhưng mãi mãi trong họ Đông Trường Sơn vẫn nổi Tây Trường Sơn như trong bài **Trường Sơn đông – Trường Sơn tây** (Hoàng Hiệp, phổ thơ Phạm Tiến Duật).

Những ca khúc ở thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, dù viết ở đề tài nào cũng rực lửa cách mạng, mãi trường tồn cùng đất nước. Các ca khúc ở thời kỳ này thể hiện bản chất tuyệt vời của con người Việt Nam: kiên cường, sắt đá trước kẻ thù; yêu thương, nhân hậu với đồng bào, đồng chí; cứng rắn như sắt thép mà cũng mềm mại như tơ lụa.

Bên cạnh các bài hát có tiết tấu mạnh mẽ, hùng tráng như thúc giục là những âm thanh hiền hòa như thể hiện tình yêu thương, giàu lòng nhân ái của người Việt Nam. Khi Hoàng Hiệp viết **Câu hò bên bờ Hiền Lương** (1956) là lúc ông đã đồng cảm tận cùng với tâm trạng của người dân cách nhau ở hai đầu cầu giới tuyến. Sự trông ngóng giữa bờ Bắc và bờ Nam trong đời thực đã được đưa vào ca khúc. Bằng giai điệu của âm thanh, sự khắc khoải trông đợi, yêu thương đã được nêu bật. Cả phần

âm nhạc và ca từ trong *Câu hò bên bờ Hiền Lương* mang đậm chất liệu âm nhạc dân ca của cả miền Nam lẫn miền Bắc, phải chăng sự thống nhất trong âm nhạc này cũng là niềm mơ ước cho sự thống nhất Bắc Nam trong từng con người Việt Nam?. Lời ca da diết, dạt dào cảm xúc trong bài *Tình ca* của Hoàng Việt cũng là cảnh thật ở đời thường. Cảnh vợ Nam chồng Bắc – sự thật của đời sống lúc ấy đã được ca khúc cụ thể hóa bằng chất liệu âm thanh. Ca khúc và lịch sử lại đan xen, hòa nhập vào nhau một cách trọn vẹn. Dường như bản *Tình ca* là một ca khúc hoàn chỉnh nhất của giai đoạn âm nhạc cách mạng thời kỳ 1957 khi đất nước còn bị chia cắt. Đó là sự hòa tan hai tâm hồn lớn trong sự nghiệp cách mạng cao cả. Vẻ đẹp của lời ca và giai điệu gây xúc động mãnh liệt cho người nghe. Tính hùng ca trữ tình của bài hát đã lấn át những nỗi buồn chia ly đau khổ, đem lại niềm yêu thương cuộc sống vô bờ bến trong mỗi con người. *Tình ca* đã xuất hiện và có sức sống bền vững suốt nửa thế kỷ qua.

Ca khúc trong thời kỳ này đã gắn liền với lịch sử. Những ca khúc cách mạng đã giúp bao thế hệ giữ gìn truyền thống của cha ông và tự hoàn thiện nhân cách, với mỗi sự kiện lịch sử, gọi lên một nhân cách chân thực, mỗi một giai đoạn quá khứ. Chúng ta có thể không nhớ hết nổi những số liệu về năm tháng, không nhớ hết nổi những sự kiện đã diễn biến trong lịch sử nhưng khó có thể nào quên những ca khúc đã từng gắn liền với những trang sử chói lọi, hào hùng của quá khứ, những âm thanh, giai điệu đã từng làm rung động từng mạch máu, mỗi con tim của biết bao con người. Chính những ca khúc này đã làm tái hiện lịch sử, đã giúp cho lịch sử trở về từ quá khứ một cách sống động nhất. Các ca khúc có thể được xem như là một loại biên niên sử bằng âm thanh. Bởi vậy, ca khúc đã

được mọi người đón nhận một cách nồng nhiệt. Vào cái ngày 30.4.1975 lịch sử ấy, ca khúc đã như tiếng kèn chiến thắng vang lên theo từng bước chân thần tốc của đoàn quân *Tiến về Sài Gòn* (Lưu Hữu Phước), đã như tiếng reo hòa chung của cả dân tộc trong niềm vui toàn thắng *Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng* (Phạm Tuyên). Mọi người đã cùng sát cánh bên nhau hướng về ngày mai trong mùa xuân mới, mùa xuân chiến thắng, mùa xuân thống nhất, ta như nghe thấy tiếng cười hồ hởi tung bừng, như nhìn thấy những ánh mắt lấp lánh ngời ngời tươi vui trong ca khúc *Mùa xuân trên thành phố Hồ Chí Minh* (Xuân Hồng, 1975). Và *Đất nước trọn niềm vui* được coi là một sự kiện âm nhạc chính trị xã hội lớn. Bài hát được sáng tác vào thời điểm miền Nam và Sài Gòn giải phóng. Đây là một trong những hành khúc nổi tiếng và có giá trị lịch sử trong thời điểm quan trọng nhất của đất nước ta. Ca khúc này đã mang trong mình cái trường tồn, cái bản chất của lịch sử. Một lần nữa nét điển hình của ca khúc Việt Nam ở thế kỷ XX, tính sử ca – lại được thể hiện một cách rõ rệt và sâu đậm nhất.

3. Kết luận

Ca khúc ở thời kỳ này lời ca hòa vào giai điệu thể hiện đậm nét bản sắc dân tộc của quá trình lịch sử, gọi lên ý thức theo năm tháng lịch sử là minh chứng cho tinh thần yêu nước, yêu hòa bình, yêu cuộc sống, yêu cái đẹp của dân tộc Việt Nam trong thời kỳ này. Ca khúc ở giai đoạn này đã thể hiện được lịch sử đấu tranh hào hùng và vẻ vang của một dân tộc kiêu hùng chưa hề biết khuất phục trước kẻ thù. Do song hành cùng với lịch sử nên hòa cùng nhịp bước rầm rập của cả nước trong cuộc chiến, vì vậy mà phần lớn chất liệu chính trong ca khúc ở thời kỳ này là nhịp hành khúc. Các ca khúc lúc này mang tiết tấu rộn ràng, dồn

dập như nhịp đi của con người Việt Nam trên đường chiến đấu oanh liệt và chiến thắng trước kẻ thù. Ca khúc bấy giờ như một đội kèn xung trận, một bản hiệu triệu thúc giục nhân dân ta đứng lên chống lại kẻ thù. Ở một khía cạnh nào đó, nó đã chứa đựng những tài liệu, sự kiện lịch sử cụ thể.

“Nếu sưu tầm được đầy đủ và đem

sắp xếp theo đúng trình tự thời gian tất cả những bài hát sáng tác trong mấy chục năm qua, ta có thể có được một tuyển tập lớn gần như một **biên niên sử bài hát cách mạng**” [4, tr.6]. Một lần nữa, chúng ta có thể khẳng định rằng: **Tính sử ca** là nét điển hình của các ca khúc cách mạng Việt Nam ở giai đoạn 1954 -1975□

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Thụy Kha (1998), *Nửa thế kỷ Tân nhạc Việt Nam*, Nxb Đà Nẵng.
- [2] Nguyễn Thụy Loan (1993), *Lược sử âm nhạc Việt Nam*, Nxb Âm nhạc.
- [3] Tú Ngọc, Nguyễn Thị Nhung, Vũ Tự Lân, Nguyễn Ngọc Oánh, Thái Phiên (2000), *Âm nhạc mới Việt Nam tiến trình và thành tựu*, Viện Âm nhạc.
- [4] Nhiều tác giả (1975), *Tiếng hát Việt Nam (1930-1963)*, tập 1, Nxb Văn hóa, Hà Nội.
- [5] https://vi.wikipedia.org/wiki/Tân_Nhạc-Việt_Nam (25/3/2016)
- [6] <https://vi.wikipedia.org/wiki/Nhạc-đỏ> (25/3/2016)
- [7] <https://www.wattpad.com/6217882-lịch-sử-âm-nhạc-việt-nam> (25/3/2016)
- [8] <http://www.hoinhacsi.vn/nhung-van-de-li-luan-am-nhac-giai-doan-1954-1975> (02/4/2017)
- [9] https://vi.wikipedia.org/wiki/Âm_nhạc_Việt_Nam (11/4/2017)
- [10] <http://www.baobinhding.com.vn/thi60nam/2005/6/11568/> (26/4/2017)

Abstarct

Epic – The typical feature of Vietnamese songs in the period 1954 - 1975

For twenty-one years (1954-1975), the country was split up into two regions, the people in the north of Viet Nam always united into a mass unanimously devoted to constructing the socialism in the North, fighting against the American imperialists and fighting for the country's reunification. This political goal governed the entire social, economic and cultural life. Music as well as all other forms of arts and literature, always associated with the spiritual life of the people, especially during the war-time, the period in which mental factors was multiplied to encourage every citizen to contribute their utmost to the survival of the nation. In this article, the author continues to recommed the epics, as typical features of Vietnamese songs in the period 1954-1975.

Keywords: epic, communist revolutionary musical gerne 1954-1975